

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HSST

Ngày: 20/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân.

- Ông: Lò Thanh Xá
- Ông: Nguyễn Khánh Yên

- Thư ký phiên tòa ông: Nguyễn Minh Tuấn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TL-ST-HS, ngày 16 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS, ngày 6 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Sùng A D - Giới tính: Nam; Sinh năm 1980, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Tà Tổng, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Sùng Dững S (Đã chết) và con bà Giàng Thị V - sinh năm 1945; Vợ: Giàng Thị C - sinh năm 1981; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2019 đến ngày 8/7/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo ông: Lê Văn Hùng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 29/6/2019 Sùng A D đi từ bản Tà

Tổng xuống thị trấn huyện Mường Tè bán Vàng được 2.000.000 đồng, sau đó D đi lên bản Tà Tổng, khi đến cách bản Tà Tổng khoảng 01 km, D gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, qua trao đổi D mua với người phụ nữ này 07 (Bảy) chỉ thuốc phiện với giá 1.000.000 đồng, sau đó D đi về nhà ở khu vực Nậm Kha Á thuộc xã Tà Tổng, khi đi đến chốt kiểm dịch đầu cầu bản Nậm Khao, xã Nậm Khao thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Tè và công an xã Nậm Khao phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 (Một) gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng và lớp ngoài cùng được gói lại bằng mảnh nilon màu hồng bên trong là chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc của Sùng A D.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 44/GĐ-TP ngày 29/6/2019 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Mường Tè kết luận: 01 (Một) gói vật chứng thu giữ của Sùng A D có tổng khối lượng là 22,58 gam

Tại bản kết luận giám định số: 329/GĐ-KTHS ngày 03/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (Một) mẫu vật là chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Sùng A D gửi đến giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-MT ngày 15 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố Sùng A D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249/ Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A D từ 01 (Một) năm 4 (Bốn) tháng đến 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù.

- Về vật chứng: Áp dụng Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 20,27 gam thuốc phiện; 01 (Một) túi nilon màu hồng; 01 (Một) mảnh giấy nilon màu trắng; 01 (Một) bao tải xác rắn màu trắng, đỏ.

- Không áp dụng khoản 5 Điều 249/Bộ luật hình sự, là phạt tiền đối với bị cáo, do hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn.

- Về án Phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo. người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đối với bị cáo, về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự; Các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249/Bộ luật hình sự; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì thêm. Về mức hình phạt kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 29/6/2019, Sùng A D đã tàng trữ trái phép 22,58 gam chất ma túy, loại thuốc phiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249/ Bộ luật hình sự, là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Đề nghị của kiểm sát viên, người bào chữa về tội danh, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng xét bị cáo Sùng A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 /Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Sùng A D luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*).

[6]. Về nhân thân bị cáo Sùng A D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên làm nghề nông tại địa phương, bản thân là người sử dụng chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã phạm tội

[7]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249/ Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[8]. Vật chứng của vụ án là: 20,27 gam thuốc phiện; 01 (Một) túi nilon màu hồng; 01 (Một) mảnh giấy nilon màu trắng; 01 (Một) bao tải xác rắn màu trắng, đỏ, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Xét bị cáo là người dân tộc Mông, bản thân và gia đình thuộc hộ nghèo ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A D: **01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu, tiêu hủy: 20,27 gam thuốc phiện;

01 (Một) túi nilon màu hồng; 01 (Một) mảnh giấy nilon màu trắng; 01 (Một) bao tải xác rắn màu trắng, đồ của Sùng A D.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo Sùng A D.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu
- Công an huyện M.Tè
- VKSND huyện M.Tè
- Chi cục THADS huyện M.Tè
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải